TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TD** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2024/HS-ST
Ngày 30 -9- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hanh

Bà Kiều Thị Thắng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Mậu Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Xuân T, sinh ngày 15/3/1996; nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Quốc T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Lý Thị D và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2024 đến nay (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Chị Lý Thị D, sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Xuân T là người nghiện chất ma túy từ đầu năm 2024. Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 17/6/2024, T đang ở phòng trọ tại phường K, thành phố V, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T sử dụng số điện thoại 0865.613.832 gọi cho người tên là H có số điện thoại 0779.395.494 hỏi mua 200.000đ ma túy. H đồng ý và hẹn T đến vòng xuyến A để giao dịch. Sau đó, T điều

khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, BKS: 22T1 - 033.98 đi đến vòng xuyến xã A và gọi điện lại cho H thì H hẹn ra cổng Trung tâm y tế huyện T chờ H. T đi đến khu vực cổng Trung tâm y tế huyện T thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện T chờ một lúc thì H đi xe máy Dream đến. T đưa cho H 200.000đ, H cầm tiền rồi điều khiển xe máy đi khoảng 15 phút thì quay lại đưa cho T 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng có chứa chất cục bột màu nâu nhạt. T cầm gói ma túy đi vào nhà vệ sinh của Trung tâm y tế huyện T chia làm 02 phần để sử dụng dần. Sau khi chia xong ma túy, T cầm trong lòng bàn tay trái đi ra ngoài để về nhà trọ thì Công an huyện T kiểm tra phát hiện, bắt quả tang đối với T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: thu tại lòng bàn tay trái của T có 02 gói nhỏ bằng giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất cục bột màu nâu, T khai nhận là ma túy T vừa mua được để sử dụng cho bản thân (niêm phong ký hiệu A1); Thu giữ của T 01 xe máy màu đen nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 22T1 - 033.98 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu đen, nắp lưng ghi chữ S đã qua sử dụng, bên trong có lắp 02 sim số 0968.979.346 và số 0865.613.832.

Tại Kết luận giám định số 1802/KL-KTHS ngày 21/6/2024 của Phòng K - Công an tỉnh V kết luận: Mẫu chất cục, bột màu nâu nhạt có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine có khối lượng: 0,2058g (Không phảy hai không năm tám gam, không kể bao bì). Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: 0,1769 gam mẫu còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy "MẪU TRẢ VỤ 1690/2024".

Về nguồn gốc ma túy: T khai mua của người có tên là H, nhưng T không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã phối hợp với Công an thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành xác minh rà soát camera an ninh tại khu vực trong và ngoài Trung tâm y tế huyện T để xác định người nam giới tên H bán ma túy cho Trần Xuân T ngày 17/6/2024, nhưng không xác định được đối tượng vì hệ thống camera an ninh tại Trung tâm y tế huyện T đang bảo trì và không hoạt động; qua mở rộng rà soát khu vực xung quanh cũng không xác định được người nam giới tên H. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã xác minh số điện thoại 0779.395.494, xác định số điện thoại trên đăng ký tên Đào Thị H1, sinh năm 1982, hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh tỉnh Vĩnh Phúc. Qua làm việc, xác định chị H1 có sử dụng số điện thoại này từ cuối năm 2023, nhưng đến đầu năm 2024 chị H1 đã làm mất chiếc điện thoại Nokia đen trắng có lắp chiếc sim số 0779.395.494, chị H1 không làm lại sim số đó nữa và hiện tại ai sử dụng số điện thoại trên thì H1 không biết. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 69/CT-VKSTD ngày 10/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Trần Xuân T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Xuân T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Xuân T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/6/2024.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy gói niêm phong ghi "MAU TRA vụ 1690/2024" bên trong gồm có 0,1769 gam là ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói. Trả lại cho bị cáo Trần Xuân T và vợ là Lý Thị D 01 xe máy màu đen nhãn hiệu Honda Wave, mang BKS: 22T1 - 033.98 đã qua sử dụng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tịch thu, bán phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, nắp lưng ghi chữ S, bên trong có nắp 02 sim số 0968.979.346 và số 0865.613.832 của Trần Xuân T.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Xuân T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng thẩm tra chứng cứ tại phiên toà; do đó có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 17/6/2024, tại khu vực

Trung tâm y tế huyện T thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Trần Xuân T bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng cho bản thân. Qua giám định, xác định 02 gói nhỏ chất ma túy, có tổng khối lượng là 0,2058g, loại Heroine.

[3] Hành vi nêu trên của Trần Xuân T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân tốt; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra bị cáo đã từng có thời gian tham gia quân ngũ nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng..."*; do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông tên H bán ma túy cho bị cáo T tại khu vực Trung tâm y tế huyện T thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã tiến hành xác minh theo quy định nhưng không xác định được người nam giới tên H trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã xác minh số điện thoại 0779.395.494, xác định số điện thoại trên đăng ký tên Đào Thị H1, sinh năm 1982, hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh tỉnh Vĩnh Phúc. Qua làm việc, xác định chị H1 có sử dụng số điện thoại này từ cuối năm 2023, nhưng đến đầu năm 2024 chị H1 đã làm mất chiếc

điện thoại Nokia đen trắng có lắp chiếc sim số 0779.395.494, chị H1 không làm lại sim số đó nữa và hiện tại ai sử dụng số điện thoại trên thì H1 không biết. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu hoàn trả sau giám định, gói niêm phong ghi "MAU TRA vụ 1690/2024" bên trong gồm có 0,1769 gam là ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy màu đen nhãn hiệu Honda Wave, mang BKS: 22T1 - 033.98 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo T và vợ là Lý Thị D, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho bị cáo T và chị D nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động màu đen, nắp lưng ghi chữ S, bên trong có nắp 02 sim số 0968.979.346 và số 0865.613.832. Quá trình điều tra xác định điện thoại là tài sản hợp pháp của bị cáo T dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu, bán phát mại nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Xuân T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Xuân T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 17/6/2024

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy mẫu hoàn trả sau giám định, gói niêm phong ghi "MAU TRA vụ 1690/2024" bên trong gồm có 0,1769 gam là ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói.

Tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, nắp lưng ghi chữ S, bên trong có nắp 02 sim số 0968.979.346 và số 0865.613.832.

Trả lại cho bị cáo Trần Xuân T và chị Lý Thị D 01 xe máy màu đen nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 22T1 - 033.98 đã qua sử dụng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 30/9/2024 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Tòa án. Bị cáo Trần Xuân T phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu HS,VP, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hạnh